

QUY TRÌNH ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH
Hòa giải tranh chấp đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn yêu cầu hoà giải tranh chấp đất đai.	01	bản chính
2	Các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ tranh chấp đất đai.		bản photo hoặc có công chứng, chứng thực

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa hoặc Phòng Tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã	Thời hạn giải quyết không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	Không có

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa hoặc Phòng Tiếp công dân		BM 01 BM02 BM 03	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc công chức tiếp công dân phải xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (Mẫu số 01

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định: Công chức trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý	1,5 ngày (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ)	Dự thảo thông báo, hướng dẫn hồ sơ chưa hợp lệ, không thuộc thẩm quyền	Công chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Công chức thực hiện tiếp từ B3.1-B3.2 - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: công chức thực hiện từ B4
			13 ngày (trường hợp hồ sơ hợp lệ)	Biên bản làm việc, dự thảo báo cáo kết quả xác minh	Công chức thụ lý xác minh tình tiết vụ việc, làm việc với các bên tranh chấp, tổng hợp nội dung vụ việc
B3. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ					
B3.1	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày	Dự thảo thông báo, hướng dẫn hồ sơ chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản
B3.2	Ban hành văn bản	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	Hồ sơ đã được duyệt	Văn thư thực hiện cho số, đóng dấu văn bản trả lời, chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả
Sau khi tổ chức cá nhân bổ sung hồ sơ theo đề nghị của Sở, tiếp tục thực hiện quy trình từ B2 (thời gian này tạm ngưng)					
B4	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp/ Hợp hòa giải tranh chấp	Lãnh đạo UBND cấp xã chủ trì, Công chức thụ lý hồ sơ chuẩn bị nội dung	14,5 ngày	Quyết định/Biên bản họp	- Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai theo Điểm b Khoản 2 Điều 235 Luật Đất đai năm 2024. - Thực hiện tổ chức hòa giải giữa các bên giải quyết tranh chấp theo trình tự thủ tục quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					- Lập biên bản hòa giải thành đối với trường hợp hòa giải thành hoặc Biên bản hòa giải không thành đối với trường hợp hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo. <i>(Đối với trường hợp hòa giải thành và có thay đổi hiện trạng về ranh giới, diện tích, phải có văn bản công nhận kết quả hòa giải thành)</i>
B5	Gửi biên bản hòa giải	Bộ phận một cửa	01 ngày		- Gửi Biên bản hòa giải cho các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã - Gửi văn bản công nhận kết quả hòa giải thành (nếu có)
Trường hợp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành sẽ thực hiện lại B4					

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ

V. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

2	BM02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4		Báo cáo Kết quả xác minh
5		Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã
6		Văn bản công nhận kết quả hòa giải thành (nếu có)
8	//	Thành phần hồ sơ theo quy định

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai./.